

Bản án số: 01/2024/HS-PT

Ngày 03 - 01 - 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Vinh.

Các Thẩm phán: Ông Ma Ngọc Trung và ông Nguyễn Đức Nam.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Chí Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thúy Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 80/2023/TLPT-HS ngày 02 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo Hà Quang T, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 51/2023/HS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Hà Quang T**, sinh ngày 26/9/1990 tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện C, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Đảng, đoàn thể: Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, bị đình chỉ sinh hoạt đảng tại Quyết định số 57-QĐ/UBKTHU ngày 16/8/2023 của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy C; con ông Hà Quang A (đã chết) và bà Hà Thị S; có vợ là Hoàng Thị P và 01 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 8 năm 2022, thông qua mạng xã hội Facebook, bị cáo Hà Quang T thấy bài đăng kèm theo số thuê bao điện thoại “0904972448” nhận hỗ trợ làm sổ đỏ nên bị cáo đã nảy sinh ý định làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đối với thửa đất đã được Ủy ban nhân dân huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BQ400674, ngày 26/12/2013 của bà Hà Thị S, sinh năm 1970, trú tại thôn A, xã T, huyện C là mẹ đẻ của bị cáo (thửa đất này đã được mẹ đẻ của bị cáo thế chấp để vay tiền tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, Chi nhánh huyện C). Bị cáo đã chủ động

liên lạc (gọi điện thoại theo số điện thoại đăng trên Facebook) với một người đàn ông không quen biết để hỏi làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả. Quá trình trao đổi, người đàn ông này yêu cầu bị cáo cung cấp thông tin theo giấy chứng minh nhân dân của bị cáo, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà S qua ứng dụng Zalo cho người đàn ông đó.

Khoảng tháng 12/2022 (không nhớ ngày), bị cáo gắn số thuê bao di động “0904972448” vào ứng dụng Zalo trên điện thoại của mình để tìm kiếm người dùng thì thấy tài khoản Zalo có tên là “Lê Lộc”, bị cáo gửi yêu cầu kết bạn và liên hệ với người sử dụng tài khoản Zalo trên bằng hình thức nhắn tin và gọi thoại để trao đổi, thống nhất hình thức mua bán Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả. Quá trình trao đổi, người dùng tài khoản Zalo có tên là “Lê Lộc” và bị cáo thỏa thuận giá của 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 10.000.000 đồng, T phải trả trước 5.000.000 đồng để đặt cọc, số còn lại bị cáo sẽ thanh toán sau khi nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thông qua dịch vụ giao hàng. Sau khi cung cấp thông tin theo giấy chứng minh nhân dân của bị cáo, thông tin về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Hà Thị S qua ứng dụng Zalo có tên là “Lê Lộc”, bị cáo đến Bưu điện xã T chuyển 5.000.000 đồng đến số tài khoản ngân hàng do người đàn ông đó cung cấp để đặt cọc (bị cáo không nhớ số tài khoản). Ngày 07/01/2023, thông qua dịch vụ giao hàng nhanh bị cáo nhận được 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất, số DH 706531, đề tên người sử dụng đất là Hà Quang T, sinh năm 1990, Chứng minh nhân dân số 0708119971, địa chỉ thường trú thôn An Thái, xã T, huyện C, tỉnh Tuyên Quang, nội dung các thông tin về diện tích thửa đất giống như nội dung thông tin diện tích thửa đất để được Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho bà Hà Thị S. Sau khi nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả nêu trên, bị cáo đã thanh toán 5.000.000 đồng cho người giao hàng để trả số tiền còn lại cho người đàn ông sử dụng Zalo có tên là “Lê Lộc” như đã thỏa thuận.

Ngày 13/02/2023, bị cáo đã chụp ảnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả nêu trên cho anh Quý là nhân viên Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) Chi nhánh Tuyên Quang - Phòng giao dịch H để làm thủ tục thế chấp vay tiền thì Quý phát hiện bị sai thông tin thôn nên yêu cầu bị cáo chỉnh sửa thông tin. Đến ngày 16/02/2023, bị cáo đem giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả đến Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực C – N – L để chỉnh sửa thông tin. Quá trình chỉnh sửa thông tin nghi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bị cáo là giả nên Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai đã trình báo Công an huyện Chiêm giải quyết theo quy định.

Tại Kết luận giám định số 397 ngày 16/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận:

+ Chữ ký ghi tên Hà Đức T trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số DH 706561, đề tên người sử dụng đất là Hà Quang T và chữ ký do ông Hà Đức T - Phó Bí thư thường trực Huyện ủy C (tại thời điểm năm 2012 là Phó Chủ tịch UBND huyện C) ký trên mẫu so sánh không phải cùng một người ký.

+ Hình dấu tròn “ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN C T. TUYÊN QUANG” trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số DH706531 đề tên người sử dụng đất là Hà Quang T và hình dấu tròn “ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN C T. TUYÊN QUANG” đóng trên mẫu so sánh thu thập tại Ủy ban nhân dân huyện C không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 51/2023/HS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Hà Quang T phạm tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”; xử phạt bị cáo Hà Quang T **10** (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Phạt tiền đối với bị cáo Hà Quang T 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/9/2023, bị cáo Hà Quang T có đơn kháng cáo với nội dung: Xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Hà Quang T khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu; bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và xuất trình tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới là các Bằng khen, Giấy khen của các cấp đã khen thưởng đối với bị cáo gồm: 01 Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang; 03 Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C; 02 Giấy khen của Ban Chấp hành Đoàn huyện C; 05 Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, huyện C. Ngoài ra bị cáo còn xuất trình tài liệu chứng minh bị cáo đã nộp 15.000.000 đồng tiền phạt và 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo Biên lai thu tiền ký hiệu BLTT/23, số 0001218, ngày 29/12/2023 Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Đảm bảo đúng pháp luật; đơn kháng cáo của bị cáo là hợp lệ trong hạn luật định.

- Về nội dung kháng cáo: Cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Hà Quang T để xử phạt bị cáo 10 tháng tù về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” là đúng người, đúng tội. Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới là các Bằng khen, Giấy khen của các cấp đã khen thưởng đối với bị cáo, đồng thời tự nguyện nộp toàn bộ tiền phạt bổ sung đúng như bản án sơ thẩm đã tuyên. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự chưa được xem xét trong quá trình xét xử sơ thẩm, cần áp dụng cho bị cáo. Xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, do vậy cần chấp nhận kháng cáo, cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hà Quang T, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt như sau:

Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 341, điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hà Quang T 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 01 năm 08 tháng về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (03/01/2024). Phạt bổ sung bị cáo Hà Quang T 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Bị cáo Hà Quang T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Ghi nhận bị cáo đã tự nguyện nộp toàn bộ khoản tiền phạt bổ sung và khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không có ý kiến tham gia tranh luận và khi được nói lời sau cùng, bị cáo tiếp tục đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội cải tạo ở địa phương, lao động, chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo được làm trong thời hạn quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên hợp lệ và được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét nội dung vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo tiếp tục thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng tháng 12 năm 2022, bị cáo Hà Quang T đã có hành vi mua 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DH706531 (đề tên người sử dụng đất là Hà Quang T) thông qua mạng xã hội (Facebook và Zalo) với một người đàn ông không quen biết, với giá 10.000.000 đồng, mục đích để sử dụng thẻ chấp vay tiền ngân hàng. Do thông tin trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả và thông tin trong căn cước công dân của bị cáo bị sai lệch nên ngày 16/02/2023 Hà Quang T mang Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả nêu trên đến Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực C - N - L để chỉnh sửa thông tin thì bị phát hiện hành vi vi phạm.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trật tự quản lý hành chính, xâm phạm sự hoạt động bình thường và uy tín của cơ quan. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo Hà Quang T 10 tháng tù về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” là có căn cứ đúng người, đúng tội, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Hà Quang T: Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra - truy tố - xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; việc sử dụng tài liệu giả của bị cáo cũng chưa gây thiệt hại cho Ngân hàng mà bị cáo vay tiền. Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới là các Bằng khen,

Giấy khen của các cấp đã khen thưởng đối với bị cáo, đồng thời tự nguyện nộp toàn bộ tiền phạt bổ sung đúng như bản án sơ thẩm đã tuyên. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội là người có thành tích xuất sắc trong sản xuất, chiến đấu, học tập hoặc công tác*” và “*Tình tiết giảm nhẹ khác*” quy định tại điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự chưa được xem xét trong quá trình xét xử sơ thẩm, cần áp dụng cho bị cáo.

Xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, do vậy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo hưởng án treo theo ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Ghi nhận bị cáo đã tự nguyện nộp toàn bộ khoản tiền phạt bổ sung.

[4]. Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Ghi nhận bị cáo đã tự nguyện nộp toàn bộ khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hà Quang T, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 51/2023/HS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang phần quyết định về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo Hà Quang T như sau:

Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 341, điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Xử phạt bị cáo Hà Quang T **10** (Mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thử thách **01** (Một) năm **08** (Tám) tháng về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (03/01/2024).

Phạt bổ sung bị cáo Hà Quang T 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Hà Quang T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tuyên Quang để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Hà Quang T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Hà Quang T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Bị cáo Hà Quang T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Ghi nhận bị cáo Hà Quang T đã tự nguyện nộp 15.000.000 đồng tiền phạt bổ sung và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, theo Biên lai thu tiền ký hiệu BLTT/23, số 0001218,

ngày 29/12/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C. Bị cáo Hà Quang T đã chấp hành xong hình phạt bổ sung và khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (03/01/2024)./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng HSNV CA tỉnh TQ;
- Sở Tư pháp tỉnh TQ;
- TAND huyện C, tỉnh TQ;
- VKSND huyện C, tỉnh TQ;
- Công an huyện C, tỉnh TQ;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Tuấn Vinh